

Bản án số: 110/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 13/7/2026

V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng, bà Nguyễn Thị Hoan.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trác Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 278/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2026/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2026, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 05/2026/TB-TA ngày 06 tháng 7 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Trần Văn Q**, sinh ngày 27/05/1985; CCCD số 030085022567 do Bộ công an cấp ngày 09/03/2026;

Nơi cư trú: Đội 1, thôn Đ, xã Ng, thành phố Hải Phòng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đồng thời là người được anh Quyết ủy quyền về việc giao, nhận văn bản: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số nhà 2, khu 1, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Chị **Bùi Thị Thúy A**, sinh ngày 14/02/1993; CCCD số 030193008094 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/05/2021;

Nơi cư trú: Đội 4, thôn Đ, xã Ng, thành phố Hải Phòng.

Anh Quyết, chị Thúy Anh vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh **Trần Văn Q** trình bày: Anh và chị **Bùi Thị Thúy A** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là xã Ng, thành phố Hải Phòng) ngày 17/11/2022. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do điều kiện kinh tế

khó khăn anh phải đi lao động ở nước ngoài để trang trải các khoản sinh hoạt phí trong gia đình và nuôi con. Thời gian đầu anh vẫn liên lạc về nhà và chuyển tiền về cho chị Thúy A trang trải cuộc sống. Tuy nhiên, chị Thúy A hạn chế liên lạc, không thường xuyên nghe điện thoại và ít trao đổi với anh. Vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, quan điểm sống bất đồng, mâu thuẫn về kinh tế, không tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống hôn nhân không có tình cảm, không có hạnh phúc, không có tiếng nói chung, không quan tâm, không chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Tháng 02/2026, chị Thúy A tự ý chuyển một số đồ dùng trong gia đình như máy giặt, điều hòa về nhà ngoại mà không có sự trao đổi, thống nhất với anh. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh chị đã tìm cách nói chuyện và được hai bên gia đình khuyên bảo hòa giải nhưng không có kết quả. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Bùi Thị Thúy A.

Về con chung: Anh và chị Thúy A có 01 con chung là Trần Bảo H, sinh ngày 09/08/2023, hiện con đang ở với anh. Anh đề nghị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và tự nguyện không yêu cầu chị Thúy Anh phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh bận công việc nên ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh H thay anh giao, nhận các văn bản, tài liệu tại Tòa án, đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- *Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ông Bùi Văn L trình bày:* Anh Trần Văn Q và chị Bùi Thị Thúy A được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại gia đình nhà chồng. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể ông không nắm được, chị Thúy A đã bỏ về nhà ông ở từ Tết năm 2026 cho đến nay. Anh Q có sang nói chuyện để đón chị Thúy A về nhưng có thái độ không tôn trọng gia đình ông, có lời nói xúc phạm, chửi bới gia đình ông nên ông đuổi và không cho đón chị Thúy A về. Vợ chồng sống ly thân từ khi chị Thúy A về nhà ông ở cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay, anh Q có đơn xin ly hôn, ông đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết. Do điều kiện công việc, chị Thúy A không có mặt để trình bày quan điểm. Qua liên lạc chị Thúy A trình bày, anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định, quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn chủ yếu về kinh tế, sau khi xây nhà xong anh Quyết đuổi chị ra khỏi nhà, chị về nhà bố mẹ để ở từ ngày 08/01/2026 âm lịch (tết Nguyên Đán) cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh Q có đơn xin ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn. Chị xác định vợ chồng có 01 chung như anh Q trình bày là đúng, hiện tại con chung Trần Bảo H, sinh ngày 09/08/2023 đang ở với anh Q, do chị bận công việc nên nhất trí giao con cho anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Đối với khoản tiền chị mang về nhà chồng để xây nhà chị không yêu cầu đòi lại mà dùng vào việc nuôi con nên chị không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải

quyết. Do điều kiện công việc bạn chị Thúy A đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Người được anh Quyết ủy quyền giao, nhận văn bản ông Nguyễn Thanh H trình bày: Ông nhất trí nhận ủy quyền của anh Q, sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, ông đã thông báo cho anh Quyết biết. Anh Q vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và đề nghị giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Q và chị Thúy A cùng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân gia đình; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trần Văn Q xin ly hôn chị Bùi Thị Thúy A.

- Về con chung: Giao con chung Trần Bảo H, sinh ngày 09/08/2023 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Q không yêu cầu chị Thúy Anh phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Thúy A có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Anh Q phải chịu án ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Bùi Thị Thúy A cư trú tại: Đội 4, thôn Đ, xã Ng, thành phố Hải Phòng. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng. Quá trình giải quyết vụ án chị Thúy Anh không có mặt theo yêu cầu của Tòa án. Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho ông Bùi Văn L là bố đẻ chị Thúy A, ông L đã thông báo cho chị Thúy A biết. Tại phiên tòa, chị Thúy A vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt, anh Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Q là ông Nguyễn Thanh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi HĐXX Luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn Q và chị Bùi Thị Thúy A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là xã Nguyên Giáp, thành phố Hải Phòng) ngày 17/11/2022 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, mâu thuẫn về kinh tế, anh Q đuổi chị ra khỏi nhà, chị Thúy A về nhà bố mẹ để ở từ đầu năm 2026 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh Q có đơn xin ly hôn, chị Thúy A xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Q và chị Thúy A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Q cho anh được ly hôn chị Thúy A.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh Q và chị Thúy A có 01 con chung là Trần Bảo H, sinh ngày 09/08/2023, hiện con đang ở với anh Q. Anh Q, chị Thúy A đều thống nhất quan điểm giao con chung cho anh Quyết trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), anh Q tự nguyện không yêu cầu chị Thúy A phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. HĐXX xét thấy, hiện tại con chung đang ở với anh Quyết ổn định, chị Thúy A bận công việc nên anh chị thống nhất quan điểm giao con cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với tình hình thực tế, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy cần giao con Trần Bảo H cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Đối với khoản tiền chị Thúy A mang về nhà chồng để xây nhà chị không yêu cầu đòi lại mà dùng vào việc nuôi con nên chấp nhận sự tự nguyện của anh Q không yêu cầu chị Thúy A phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Q, chị Thúy A không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Trần Văn Q phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn Q, xử cho anh Trần Văn Q ly hôn chị Bùi Thị Thúy A.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Bảo H, sinh ngày 09/08/2023 cho anh Trần Văn Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị Thúy A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Chị Thúy A được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Trần Văn Q phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0005547 ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Qu đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Văn Q và chị Bùi Thị Thúy A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 11 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 11-Hải Phòng;
- UBND xã Ng, TP. Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Khánh Thiện